

Số: 17/2019/QĐCNTT-DS

Thanh Trì, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 13, khoản 6 Điều 19, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30//12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 49/2018/DSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Trụ sở: 28C-28D phố B, phường H, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình C - Chức vụ: Giám đốc.

Theo Quyết định ủy quyền số 76/2017/QĐUQ-HĐQT ngày 10/11/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Q.

Đại diện ủy quyền lại: 1- Ông Mai Anh T- Chức vụ: Trưởng bộ phận CLN.

2- Ông Bùi Văn T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số 295/2018/UQ-NCB ngày 10/12/2018 của Ngân hàng Q.

Bị đơn: Ông Trần Đình C- sinh năm 1976

Cùng trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn D- sinh năm 1946

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

II- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: Ngân hàng Q do ông Bùi Văn T làm đại diện, bị đơn ông Trần Đình C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D thống nhất thỏa thuận xác nhận nợ như sau:

Tạm tính đến ngày 25/6/2019 ông Trần Đình C còn nợ Ngân hàng Q số tiền cả gốc và lãi là: 376.918.396đồng. Trong đó bao gồm tiền gốc : 300.517.727đồng ; Tiền lãi trong hạn : 53.285.484đồng ; Lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi : 23.115.185đồng của 02 Hợp đồng tín số 030/15/HĐCV/104-55 ngày 21/10/2015 ; và Hợp đồng tín dụng số : 016/16/HĐCV/104-55 ngày 28/10/2016.

Phương thức thanh toán nợ như sau :

-Chậm nhất đến ngày 30/7/2019 ông Trần Đình C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 165.000.000đồng.

-Chậm nhất đến ngày 30/8/2019 ông Trần Đình C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 100.000.000đồng.

-Chậm nhất ngày 30/9/2019 ông Trần Đình C phải tất toán toàn bộ khoản vay tính đến ngày 25/6/2019.

Kể từ ngày 26/6/2019 ông Trần Đình C còn phải chịu lãi suất quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi ông Trần Đình C thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thương mại Q.

Trường hợp ông Trần Đình C vi phạm bất kỳ, kỳ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là tất cả các quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng nhà đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 10 ; diện tích 44,9m² có địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, đã được UBND huyện T, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY706096, Sổ vào sổ cấp GCN số : CH01349, cấp ngày 22/4/2015 cho ông Trần Đình C.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Đình C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng T.

+Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau, bị đơn là ông Trần Đình C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông C có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, ông Trần Đình C phải chịu 4.711.479đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T được nhận lại số tiền 10.000.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008770 ngày 26/4/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

Nơi nhận:

-VKSND huyện Thanh

Trì;

- Các đương sự;

- Lưu HS;

Nguyễn Thị Kim Liên